

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2019/HS-PT

Ngày: 25 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước.

Ông Ngô Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn B (thường gọi là D), do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn B (thường gọi là D), sinh năm 1978 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp B1, xã B2, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị X; có vợ (đã ly hôn năm 2016) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, ngày 24/12/2017 bị Công an xã B2, huyện Thanh Bình ra Quyết định số 83/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 12/01/2018; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn B cùng với các bị cáo Phan Thị Hồng N, Nguyễn Thị T, Đoàn Mỹ L, Nguyễn Thanh N tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền tại nhà anh Ngô Văn P do bị cáo N làm cái, đặt tụ mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Vào lúc 15 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo N đang chia bài thì Công an xã B2, huyện T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang hành vi đánh bạc, người tham gia gồm Nguyễn Văn B, Phan Thị Hồng N, Nguyễn Thị T, Đoàn Mỹ L, Nguyễn Thanh N, thu giữ tại chiếu bạc 9.256.000 đồng.

Về vật chứng tạm giữ gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.256.000 đồng; 02 bộ bài tây đã sử dụng, 48 lá bài tây đã sử dụng và 09 bộ bài tây chưa sử dụng.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị T (L) số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại Samsung J7 màu hồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho bị cáo T tài sản nêu trên.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 4.695.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO màu hồng, ốp lưng màu đen, 01 xe mô tô biển số 66B1-281.09, hiệu Honda, màu đen do Nguyễn Văn B đứng tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho bị cáo B các tài sản nêu trên.

Tạm giữ của bà Lê Thị L số tiền 4.377.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho bà L tài sản nêu trên.

01 áo khoác màu tím, bên trong túi áo có số tiền 4.140.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B (D) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (D) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên bố về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Phan Thị Hồng N, Nguyễn Thị T, Đoàn Mỹ L, Nguyễn Thanh N, về hình phạt bổ sung, về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/3/2019, bị cáo B kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo B có nộp số tiền 20.200.000 đồng để nộp hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 09301 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Việc bị cáo B cho rằng số tiền 9.256.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc bao gồm số tiền 8.256.000 đồng của anh Ngô Văn P, nhưng bị cáo B và anh P không có căn cứ chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận. Xét thấy mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo B là phù hợp. Bị cáo B kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền. Mặc dù bị cáo có nộp số tiền 20.200.000 đồng để nộp án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung, nhưng các tình tiết này không thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo B không được chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền của bị cáo Nguyễn Văn B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo B phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở xác định khoảng 14 giờ ngày 21/6/2018, các bị cáo Nguyễn Văn B, Phan Thị Hồng N, Nguyễn Thị T, Đoàn Mỹ L, Nguyễn Thanh N tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua B tiền tại nhà anh Ngô Văn P toạ lạc ấp B1, xã B2, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do bị cáo N làm cái, đặt tụ mỗi ván bài từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng và đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi bị cáo N đang chia bài thì Công an xã B2, huyện T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 9.256.000 đồng.

Mặc dù tại Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo B cho rằng số tiền 9.256.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc ngày 21/6/2018 trong đó có số tiền 8.256.000 đồng của anh Ngô Văn P đánh rơi tại nơi đánh bạc; lời khai của bị cáo B phù hợp với lời khai của anh P ngày 23/10/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm về số tiền 8.256.000 đồng, phù hợp một phần lời khai của anh P vào các ngày 28/8/2018, ngày 31/8/2018. Nhưng anh P, bị cáo B không có căn cứ chứng minh số tiền thu giữ tại chiếu bạc ngày 21/6/2018 có số tiền 8.256.000 đồng của anh P đã đánh rơi. Trong khi đó tại biên bản vi phạm quả tang ngày 21/6/2018 của Công an xã B2, huyện T thì anh P trình bày là anh P không bị mất mát hay hư hỏng tài sản trong nhà anh P, bị cáo B cũng không có ý kiến gì về số tiền 8.256.000 đồng mà anh P đánh rơi; đồng thời tại biên bản ghi lời khai của anh P vào các ngày 21/6/2018, 22/6/2018 và 24/8/2018 đều khai nhận số tiền 9.256.000 đồng mà Công an thu giữ tại chiếu bạc lúc bắt quả tang không biết là của ai, bao nhiêu tiền, nghĩ là của người làm cái và những người tham gia đặt tụ; tuy nhiên hơn hai tháng sau khi Công an xã B2 bắt quả tang hành vi đánh bạc trên thì anh P, bị cáo B thay đổi lời khai đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc ngày 21/6/2018 như đã trình bày; Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.256.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc nhưng anh P không kháng cáo. Do việc thay đổi lời khai này không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không có cơ sở để chấp nhận. Từ những căn cứ trên có đầy đủ cơ sở khẳng định bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo

Nguyễn Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo B là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Lẽ ra bị cáo B phải sống lành mạnh, không tham gia các tệ nạn xã hội, tích cực lao động chân chính để tạo thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và có điều kiện phát triển kinh tế gia đình, nhằm làm gương cho người thân trong gia đình và góp phần làm cho xã hội tiến bộ hơn. Nhưng bị cáo B đã không thực hiện, chỉ vì lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền. Bị cáo B nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, là tệ nạn của xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo B còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo B, vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Bị cáo B kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo. Nhưng do ngày 24/12/2017 bị cáo B bị Công an xã B2, huyện T Quyết định số 83/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 12/01/2018 nên bị cáo B không đủ điều kiện được hưởng án treo mà pháp luật quy định. Việc bị cáo B kháng cáo xin cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo B có nộp số tiền 20.200.000 đồng để nộp án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung. Nhưng trách nhiệm chi trả án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo B chịu theo quy định của pháp luật; đối với tội danh mà bị cáo B bị xét xử, pháp luật quy định ngoài việc áp dụng hình

phạt chính, bị cáo B còn bị áp dụng hình phạt bổ sung, nên đây là hình phạt mà bị cáo B phải chấp hành, không thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được pháp luật quy định. Nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo B không được chấp nhận.

Mặc dù bị cáo B có tình tiết mới quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng xét thấy mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo B đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền của bị cáo Nguyễn Văn B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của bị cáo B không được chấp nhận nên bị cáo B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền của bị cáo Nguyễn Văn B.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B (thường gọi là D) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B (thường gọi là D) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VKSND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND-VKSND-CCTHADS H.T;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Bị cáo;
- Phòng GDKTNV-THA;
- Lưu: VT, HS (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng